

Ngày	14,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.6%	7.4%	8.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	12,042 - 14,499
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	7,150
Số lượng CPLH (CP)	500,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	12,135
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.29
EPS	1,124
P/E	12.7

DT thuần

Q1/24

2,789

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 168| 6.4%

YoY: ▲ 218| 8.5%

LN trước thuế

Q1/24

163

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 284| 235%

YoY: ▲ 152| 1422%

LN sau thuế

Q1/24

155

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 270| 234%

YoY: ▲ 145| 1431%

ROA

2023

5.5%

+/- YoY: ▼ 1.0%

DT thuần

2023

11,443

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 932| 8.9%

LN trước thuế

2023

465

tỷ VNĐ

YoY: ▼111| -19.2%

LN sau thuế

2023

441

tỷ VNĐ

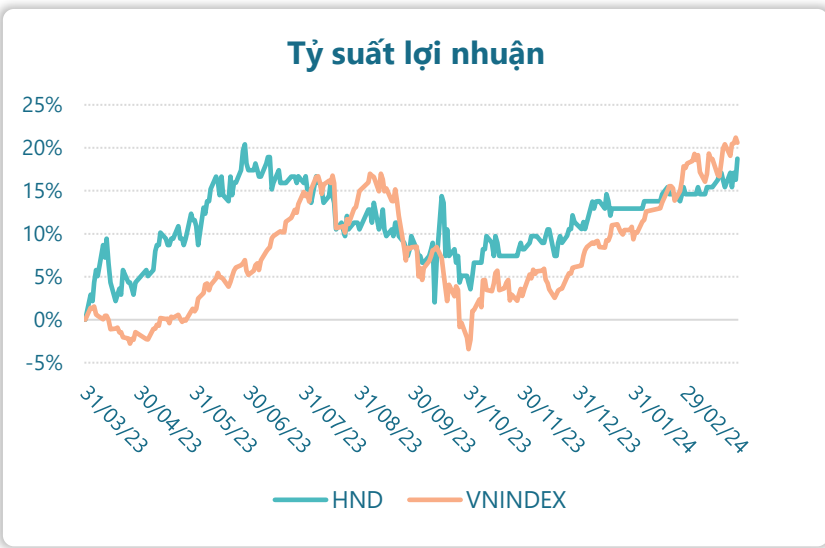
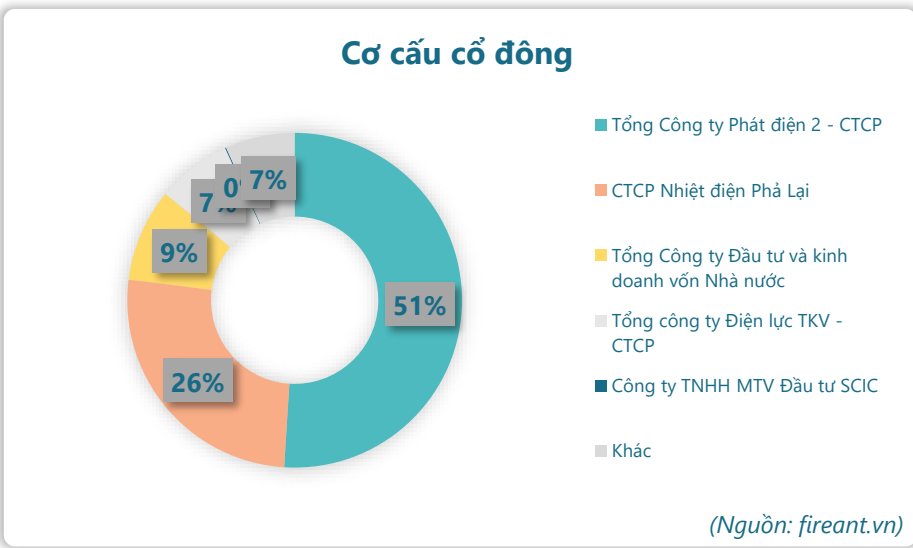
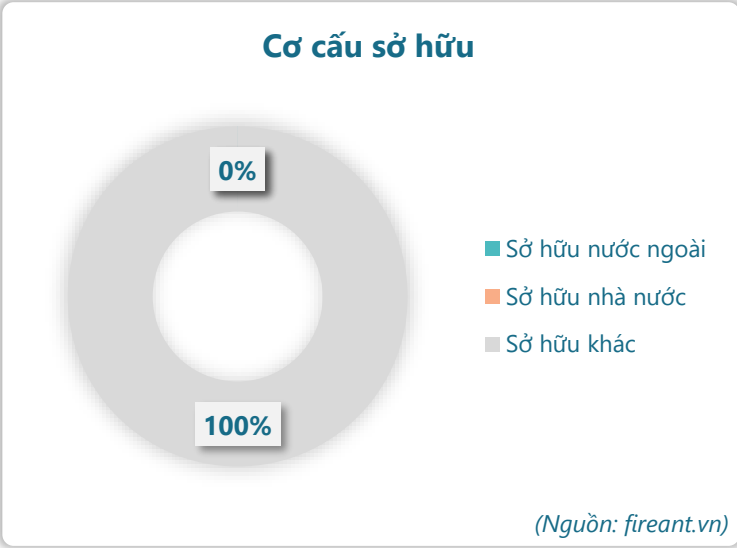
YoY: ▼106| -19.3%

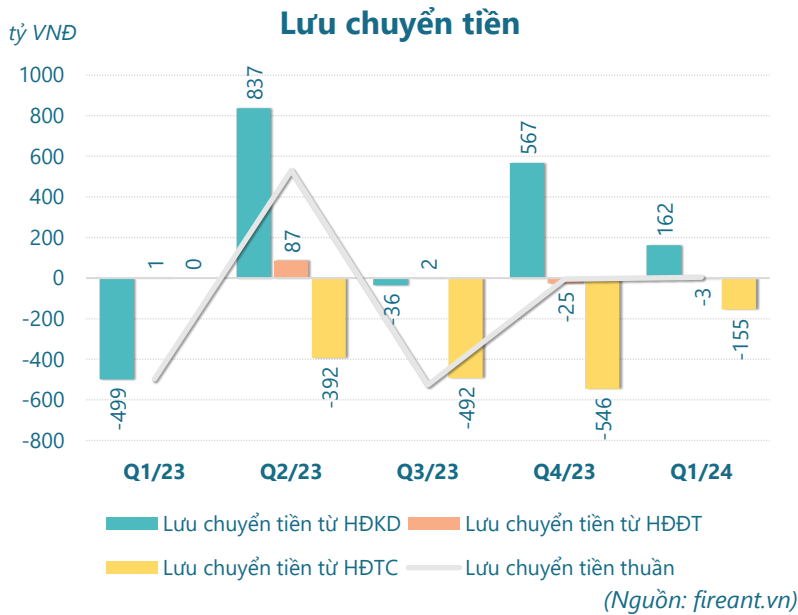
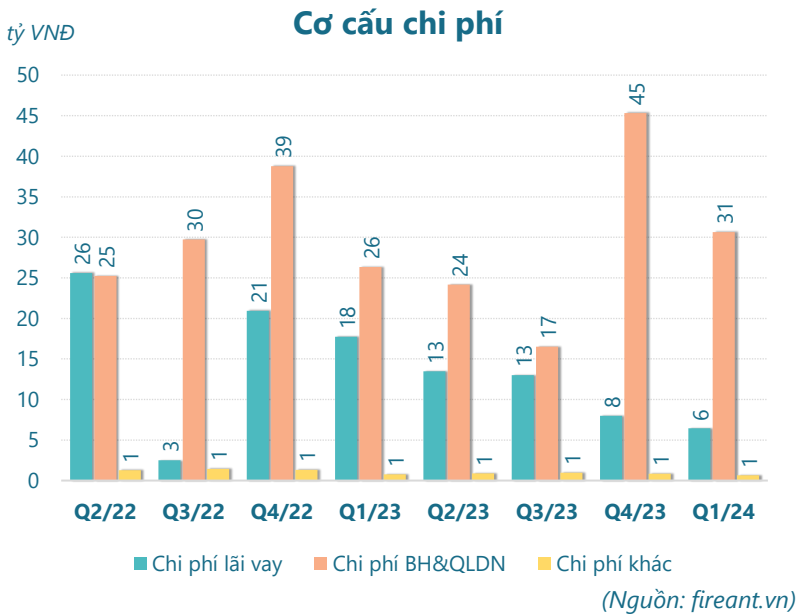
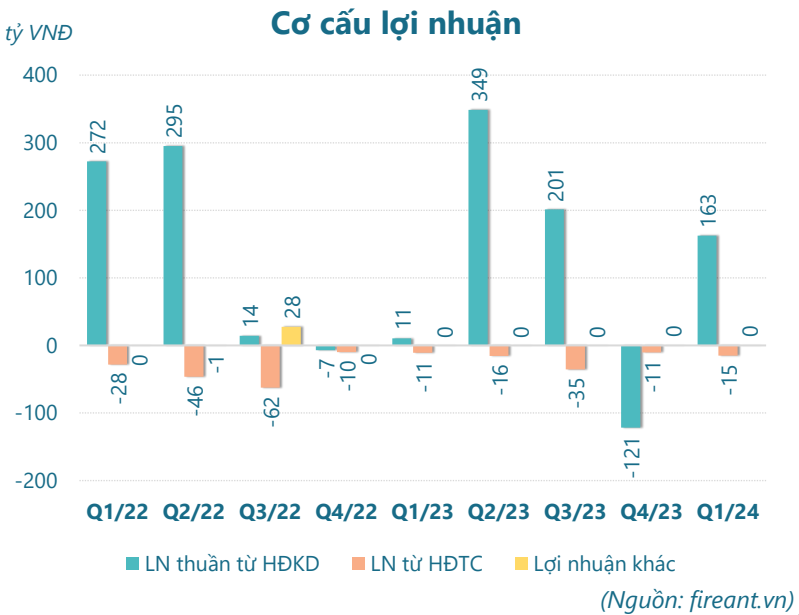
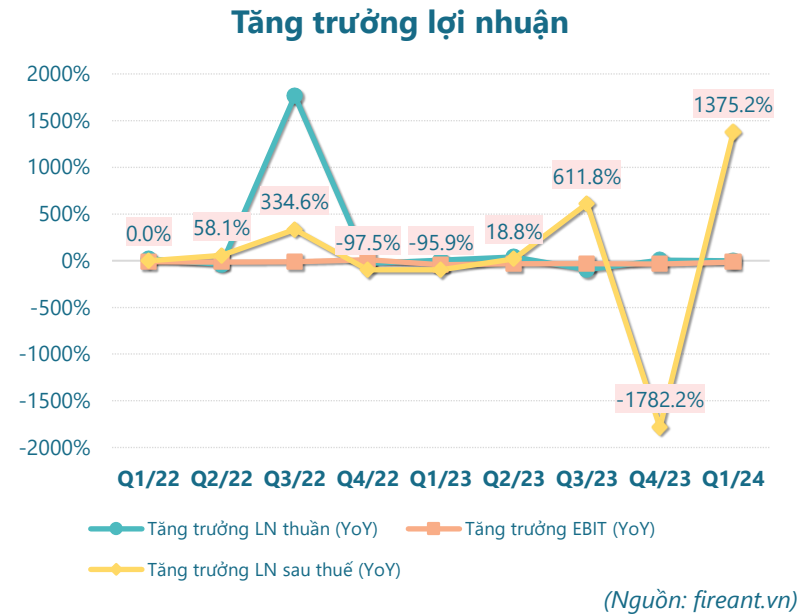
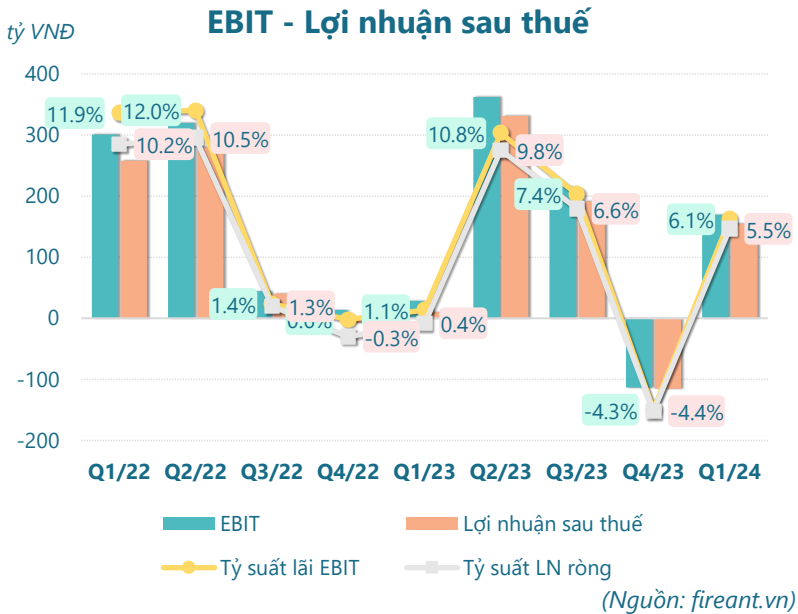
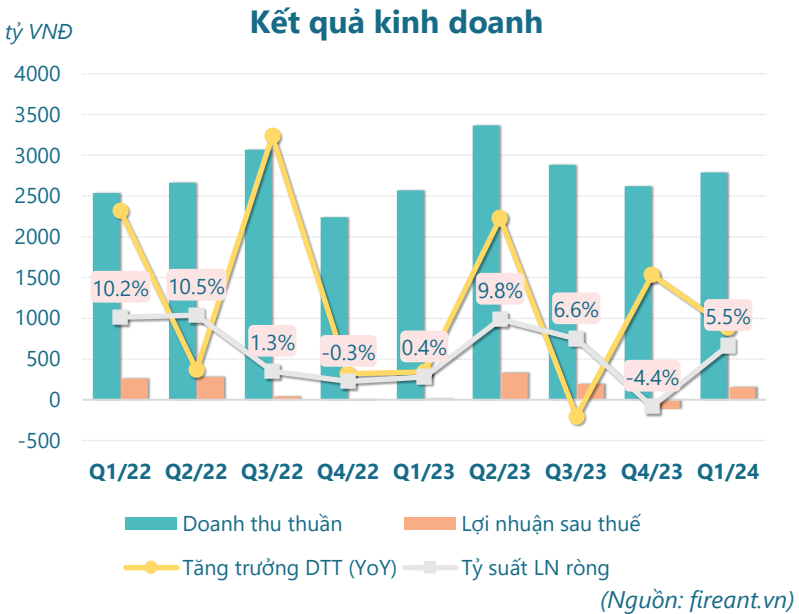
ROE

2023

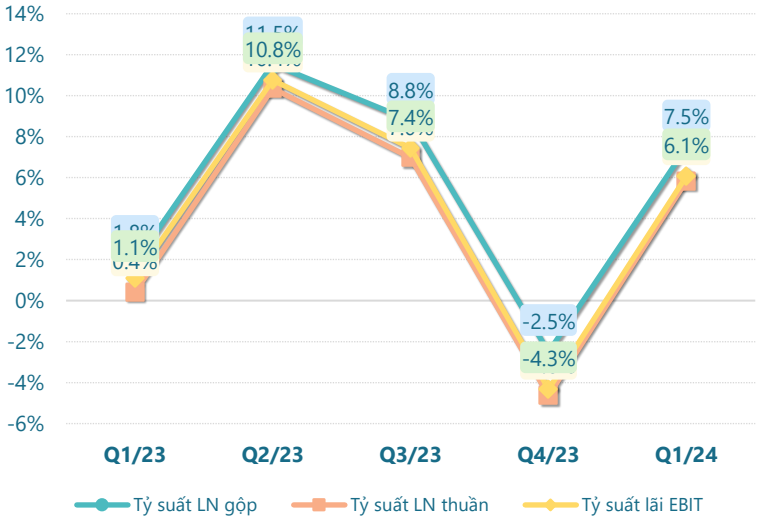
7.2%

+/- YoY: ▼ 1.6%



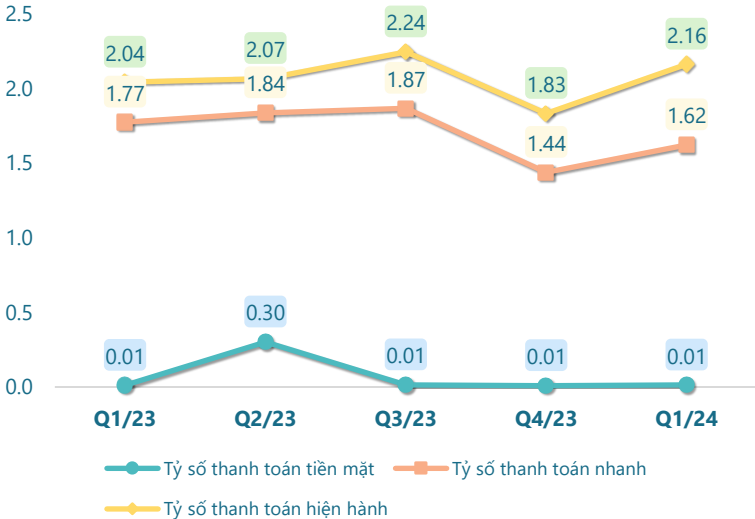


Tỷ suất lợi nhuận



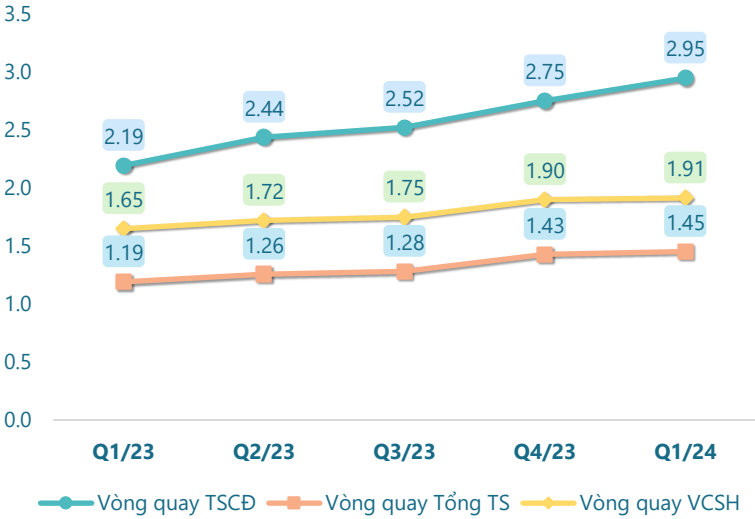
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



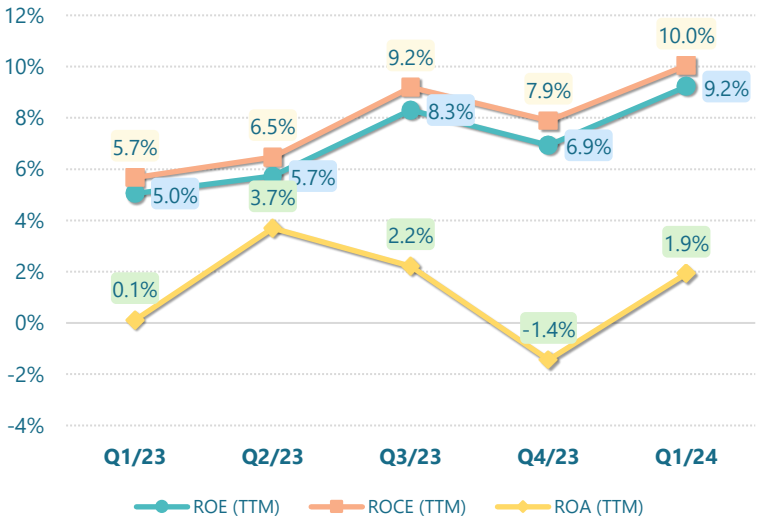
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



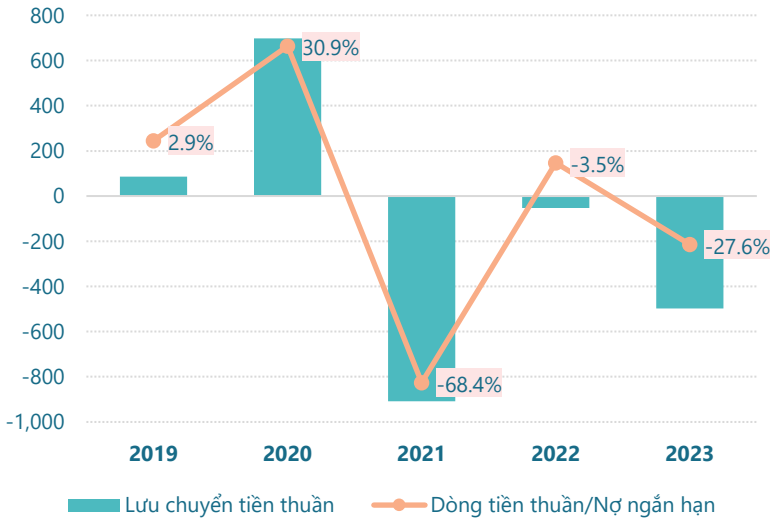
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



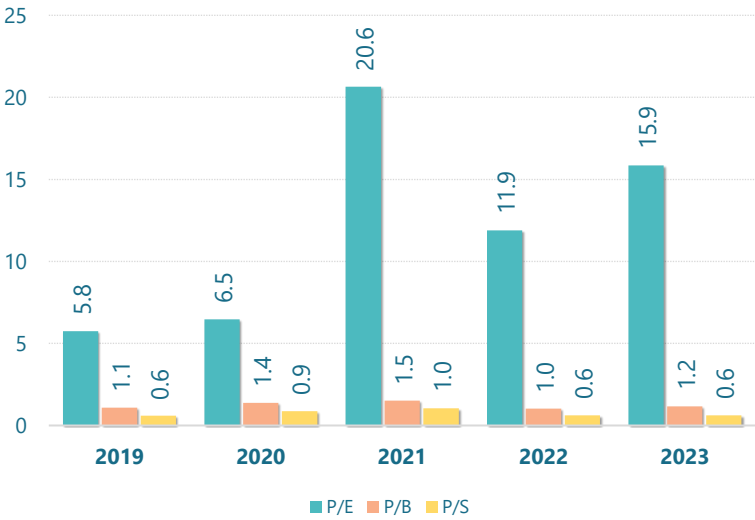
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)